

Đồng Nai, ngày 18 tháng 05 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v Sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần thứ tám

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên đơn vị: Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal – Vnsteel

Mã chứng khoán: VGL

Địa chỉ: Số 4 đường 2A, KCN Biên Hoà II, Phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại : (84) 0251.3836 661 - Fax: (84) 0251.3836 726

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 06 tháng 10 năm 2015;
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal - Vnsteel;

Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal - Vnsteel thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thông tin sau:

Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 13 tháng 05 năm 2020.

Nội dung sửa đổi:

- Điều chỉnh Nhà đầu tư;
- Điều chỉnh thông tin tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư;
- Điều chỉnh tên dự án;
- Điều chỉnh thông tin địa điểm thực hiện dự án;
- Gia hạn thời gian thực hiện dự án;
- Cấp đổi giấy chứng nhận đầu tư.

Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal - Vnsteel kính gửi kèm Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chứng nhận thay đổi lần thứ tám ngày 13 tháng 05 năm 2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT./.



Nguyễn Minh Tính

**BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5426281561

Chứng nhận lần đầu: ngày 30 tháng 6 năm 1995

Chứng nhận thay đổi lần thứ năm: ngày 01 tháng 8 năm 2012

Chứng nhận thay đổi lần thứ bảy: ngày 09 tháng 9 năm 2014

Chứng nhận thay đổi lần thứ tám: ngày 13 tháng 5 năm 2020

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của
Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo
hoạt động đầu tư tại Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600239028, đăng ký
lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 01 tháng 3
năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL-VNSTEEL;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ năm số 472031000389
ngày 01 tháng 8 năm 2012, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thay đổi lần thứ
bảy ngày 09 tháng 9 năm 2014 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai
cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SẢN PHẨM MẠ CÔNG NGHIỆP VINGAL;*

*Xét bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư, Hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ
PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL-VNSTEEL đăng ký ngày 06 tháng 5 năm 2020,*

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SẢN PHẨM MẠ CÔNG NGHIỆP VINGAL; Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ năm số 472031000389 ngày 01 tháng 8 năm 2012, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thay đổi lần thứ bảy ngày 09 tháng 9 năm 2014 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp;

Được đăng ký:

- Điều chỉnh Nhà đầu tư;
- Điều chỉnh thông tin tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư;
- Điều chỉnh tên dự án;
- Điều chỉnh thông tin địa điểm thực hiện dự án;
- Gia hạn thời gian hoạt động dự án;
- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Các Nhà đầu tư:

1. TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 02 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 22 tháng 10 năm 2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp; địa chỉ trụ sở chính: Số 91 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện bởi: Ông NGUYỄN ĐÌNH PHÚC; chức vụ Tổng Giám đốc, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1969, quốc tịch Việt Nam, chứng minh nhân dân số 023536757 ngày 05 tháng 5 năm 2011 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ thường trú: Số 99, đường số 10 Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THÉP VIỆT; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301121174, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 09 tháng 8 năm 2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ trụ sở chính: Số 289 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện bởi: Ông ĐỖ DUY THÁI; chức vụ Tổng Giám đốc, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1953, quốc tịch Việt Nam, thẻ căn cước công dân số 034053003461 ngày 04 tháng 9 năm 2018 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp; địa chỉ thường trú: Số 14 Lữ Gia, phường 15, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà NGUYỄN THỊ THANH THẢO; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993; quốc tịch Việt Nam; chứng minh nhân dân số 025101111 ngày 13 tháng 02 năm 2014 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ thường trú: Số 390 Cao Thắng, phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà NGUYỄN THỊ HỢP; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1973; quốc tịch Việt Nam; chứng minh nhân dân số 024843962 ngày 03 tháng 01 năm 2008 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp; địa chỉ thường trú: Số 78/77 Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:**CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL-VNSTEEL;**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600239028, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 01 tháng 3 năm 2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; trụ sở chính tại: Số 4, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư.

1. Tên dự án đầu tư: **CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL-VNSTEEL** (tên cũ là **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT SẢN PHẨM MẠ CÔNG NGHIỆP VINGAL**)

2. Mục tiêu và quy mô dự án: Sản xuất các sản phẩm thép mạ công nghiệp với quy mô 60.000 tấn sản phẩm/năm.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Số 4, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Diện tích đất sử dụng: 39.722 m².

4. Tổng vốn đầu tư đăng ký là 185.816.000.000 (một trăm tám mươi lăm tỷ tám trăm mười sáu triệu) đồng Việt Nam, tương đương 11.613.500 (mười một triệu sáu trăm mười ba nghìn năm trăm) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là 93.251.550.000 (chín mươi ba tỷ hai trăm năm mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng Việt Nam, chiếm tỷ lệ 50,18% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ và tiến độ góp vốn:

Stt	Tên thành viên	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)	Tiến độ góp vốn
1	TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP	47.561.300.000	51	Đã góp đủ
2	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÉP VIỆT	9.325.150.000	10	
3	Bà NGUYỄN THỊ THANH THẢO	20.000.000.000	21,45	
4	Bà NGUYỄN THỊ HỢP	15.071.100.000	16,16	
5	CỔ ĐÔNG KHÁC	1.294.000.000	1,39	
	Tổng	93.251.550.000	100	

5. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 30 tháng 6 năm 1995.

6. Tiến độ thực hiện dự án: Đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 1995.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp:

a) Căn cứ pháp lý và đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi:

- Căn cứ pháp lý: Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06 tháng 08 năm 2004, Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 128/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án thực hiện trong khu công nghiệp.

b) Thuế suất phổ thông:

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28% (hai mươi tám phần trăm) áp dụng trước thời điểm 31/12/2008;

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% (hai mươi lăm phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2009 đến 31/12/2013;

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% (hai mươi hai phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2014 đến 31/12/2015;

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% (hai mươi phần trăm) áp dụng từ thời điểm 01/01/2016.

c) Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Từ ngày 30 tháng 6 năm 1995 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020:

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% (mười lăm phần trăm) lợi nhuận thu được; Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 (hai) năm kể từ khi kinh doanh có lợi nhuận.

- Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2045:

Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 128/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

2. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các loại thuế khác: theo quy định tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án đầu tư theo mục tiêu, nội dung, tiến độ đã cam kết và tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ năm số 472031000389 ngày 01 tháng 8 năm 2012, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thay đổi lần thứ bảy ngày 09 tháng 9 năm 2014 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc, 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KÈM CÔNG NGHIỆP VINGAL-VNSTEEL và 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai. 2

TRƯỞNG BAN



(Handwritten signature in blue ink)

Cao Tiên Sỹ

